TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2017/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 9 năm 2017
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Mỹ Huyền.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Dương Thị Tư**;

2/ Bà **Lê Ngọc Trầm**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Trương Thị Thảo Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Như** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 521/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị **Trần Thị H**, sinh năm: 1973 (có mặt); địa chỉ: Số nhà a, ấp L, xã T, huyện HT, tỉnh Tây Ninh.

- **Bị đơn**: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1972 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt); địa chỉ: Số nhà b, Tổ c, ấp T, xã T, huyện HT, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 7 năm 2017 của nguyên đơn – chị Trần Thị H, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H trình bày:

Chị H và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau từ năm 1994, hôn nhân do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn, thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng chị hay ghen tuông, thường xuyên uống rượu, không chăm lo cho vợ con nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân được hơn 6 tháng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Minh M, sinh năm 1995. Do Nguyễn Minh M đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên chị H không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai ngày 10 tháng 8 năm 2017 của bị đơn – anh Nguyễn Văn T trình bày, thể hiện như sau:

Anh và chị H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1994, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không phù hợp tính tình, anh hay ghen nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân được 6 tháng. Nay anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Minh M, sinh năm 1995. Do Nguyễn Minh M đã thành niên, tự lao động sinh sống được, anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu giải quyết.

Anh T là bị đơn trong vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành:***

Về thủ tục tố tụng trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ và trình tự tiến hành phiên tòa đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H đối với anh T, do anh chị không có đăng ký kết hôn nên không công nhận chị H và anh T là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[**1**] *Về thủ tụng tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Chị Trần Thị H có đơn yêu cầu Tòa án Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh giải quyết việc ly hôn của chị; anh Nguyễn Văn T có địa chỉ thường trú tại số nhà b, Tổ c, ấp T, xã T, huyện HT, tỉnh Tây Ninh là đúng theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[**2**] *Về nội dung vụ án:*

Chị H và anh T chung sống với nhau từ năm 1994, hôn nhân được xác lập do tự nguyện tìm hiểu nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân giữa anh chị không có giá trị pháp lý theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình; trường hợp hôn nhân không có đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại

Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên việc chung sống của anh chị không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Minh M, sinh năm 1995. Do Nguyễn Minh M đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết.

[**3**] Theo ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[**4**] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9, Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố không công nhận chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Minh M, sinh năm 1995. Do Nguyễn Minh M đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004371 ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị H đã nộp xong án phí.

Báo cho chị H biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

DƯƠNG MỸ HUYỀN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện HT;
- Chi cục THA DS huyện Hòa Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu trữ (H).